

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/ HSST
Ngày 28 tháng 6 năm 2018

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Phóng

Các hội thẩm :

1. Ông Phương Văn Tư

2. Ông Lương Ngọc Cảnh.

- ***Th- ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nông Văn Nọong- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:***
Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/HSST, ngày 01/ 6/ 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXX-ST ngày 14/6/2018 đối với các bị cáo:

- ***Mã Văn V*** Sinh ngày 01/ 2/ 1995 tại Ta Nang – Đình Phong- Trùng Khánh - Cao Bằng.

Nơi cư trú: xóm T - Đình Phong- Trùng Khánh - Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ học vấn: 7/ 12 phổ thông;

Con ông: Mã Văn S, (Đã chết); con bà Lương Thị Th, Sinh năm: 1960; Điều cư trú tại: xóm T - Đình Phong - Trùng Khánh - Cao Bằng.

Vợ: Đinh Thị T, sinh năm 1994. Chỗ ở: Trung Quốc.

Con : bị cáo có 01 con 4 tuổi.

Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh. (có mặt)

- *Hoàng Văn B*, sinh ngày 19/7/1985 tại xóm B - Đình Phong - Trùng Khánh - Cao Bằng.

Nơi cư trú: xóm B - Đình Phong – Trùng Khánh- Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ học vấn: 10/12

Con Ông Hoàng Văn Ch, sinh năm 1943; Nghề nghiệp: Hưu trí, con bà Nông Thị Ng, sinh năm 1940; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Đều trú tại: xóm B - Đình Phong - Trùng Khánh - Cao Bằng.

Vợ Lương Thị D, sinh năm 1982; trú tại : xóm B - Đình Phong - Trùng Khánh - Cao Bằng.

Con: có 02 con , con lớn nhất 13 tuổi, nhỏ nhất 4 tuổi

(Có mặt)

- Người bị hại: *Mông Đàm L*, sinh năm 1991 ; Nơi cư trú xóm N- xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

(vắng mặt)

Phan Thị Hồng Nh, sinh năm 1993; Nơi cư trú xóm N - Đức Hồng - Trùng Khánh - Cao Bằng.

(có mặt)

- Người làm chứng: *Lương Thị D*, sinh năm 1982: Nơi cư trú xóm B - Đình Phong - Trùng Khánh - Cao Bằng.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/3/2018 Công an huyện Trùng Khánh nhận được đơn trình báo của anh Mông Đàm L, trú tại xóm N - Đức Hồng -Trùng Khánh - Cao Bằng, về việc:

Anh cùng vợ đi chợ Trùng Khánh để xe máy Hon đa Waves, Biển kiểm soát 11K1- 045xx tại ngõ cạnh cửa hàng bán xe máy Trường Minh, thuộc tổ 2, thị trấn Trùng Khánh, đến khoảng 12 giờ cùng ngày khi quay ra thì phát hiện chiếc xe đã bị mất trộm. Sau khi nhận được đơn, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã điều tra xác minh và xác định được như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 17/3/2018, do không có tiền mua ma túy về sử dụng nên Mã Văn V, trú tại xóm T, Đình Phong, Trùng Khánh, Cao Bằng đã có hành vi lén lút dùng thanh kim loại màu trắng, đầu dẹt dài khoảng 7cm và 01 chiếc cờ lê loại 8mm bẻ khóa lấy trộm một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11K1- 045xx đặt tại ngõ thuộc tổ 2 thị trấn Trùng Khánh, Cao Bằng. Sau khi trộm được xe, V đã cùng Hoàng Văn B, trú tại xóm B, xã Đình Phong, Trùng Khánh, Cao Bằng mang chiếc xe máy trộm được sang Trung Quốc bán cho một người đàn ông Trung Quốc không biết tên, địa chỉ được số tiền 1000NDT (Một nghìn nhân dân tệ tiền Trung Quốc) rồi chia tiền mỗi người được 500NDT, sau đó cả hai dùng số tiền bán xe được mua ma túy về sử dụng và tiêu hết. (BL 33,34,50,75,101)

Ngày 26/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô bị mất trộm. Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản số 01 ngày 26 tháng 3 năm 2018 của ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WaveS, biển kiểm soát 11K1- 045xx màu đỏ đen đã qua sử dụng mua tháng 03/2014 đến thời điểm 17/3/2018 có giá là 11.700.000đ (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng). (BL 23,26)

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, bị cáo Mã Văn V khai nhận: Sáng ngày 17/3/2018 V cùng B ra chợ trị trấn Trùng Khánh tìm bạn tên H để xin ma túy về sử dụng, nhưng không thấy H nên V nói với B “ *lúc này thấy một cái xe, đi lấy đi*”, B không nói gì, được một lúc sau V và B điều khiển xe của B ra chợ Trâu bò mới thuộc tổ 03 thị trấn Trùng Khánh để tiếp tục tìm H nhưng không thấy, B dùng xe ở đó, V một mình lên chợ Trùng Khánh, đến gần trưa V lên cơ vật ma túy, quan sát thấy không có ai để ý nên V đã ngồi lên chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave để cạnh cửa hàng bán xe máy Trường Minh thuộc tổ 2 thị trấn Trùng Khánh rồi dùng 01 thanh kim loại màu trắng, đầu dẹt, nhọn, đuôi có 5 cạnh dài khoảng 7cm và 01 chiếc cờ lê sắt

loại 8mm có một đầu vuông và một đầu tròn 8 cạnh dài 10cm để phá ổ khóa, khoảng 3 phút sau khi phá được khóa V nổ xe trộm được vòng qua chợ trâu bò và gọi B về nhà, B nói về trước đi, sau đó V đi trước đến nhà B, trên đường đi V đã lấy hai mũ bảo hiểm treo ở xe vừa trộm được giấu tại bụi cây bờ đường. Khi đến nhà B, V mượn cớ lê tháo biển số, một lúc sau B về nhà, sau đó V đã rủ B sang Trung Quốc bán xe được 1000 NDT, chia nhau mỗi người 500NDT.(BL 58,59,60,62,64)

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn B khai nhận: Sáng ngày 17/3/2018 cùng V ra thị trấn Trùng Khánh tìm H để xin ma túy, không tìm thấy H nên V nói “ *nãy thấy một cái xe đi lấy đi*”, B trả lời “ *ngày chợ đông thế lấy chết à*”, sau đó B cùng V điều khiển xe máy ra chợ trâu bò mới thuộc tổ 3 thị trấn Trùng Khánh, V bảo anh đây à B trả lời ở đây, V chỉ được nói với B vài câu không có sự bàn bạc, hứa hẹn gì về việc trộm xe với B. Sau đó V đi đâu B không biết, khoảng 11 giờ khi B đang sử dụng ma túy tại một ngôi nhà hoang thì thấy V đi một chiếc xe máy về và gọi B đi về nhà, B bảo về trước đi, lúc sau B về nhà thì đã thấy V ở nhà B và V rủ B sang Trung Quốc bán xe, khi về đến nhà mới biết đó là chiếc xe do V ăn trộm nhưng vì nghĩ đi bán xe chắc sẽ được chia tiền nên B đi theo, trên đường đi B cầm biển số đi theo vút bờ đường gần mốc 63 biên giới Việt- Trung, sau khi bán xe cho một người đàn ông Trung Quốc không biết tên, địa chỉ được 1000NDT, B được chia 500 NDT.(BL: 81,83,85)

Ngày 15/5/2018 cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa V và B, quá trình đối chất V khẳng định việc trộm xe máy do một mình V thực hiện, trước lúc trộm có nói với B “ *nãy thấy cái xe đi lấy đi*”, B không nói gì và khi cùng B qua chợ trâu bò V nói “ *đợi ở đây để em đi tìm cái xe*” anh B không nói gì, ngoài ra không có sự bàn bạc gì khác. B khẳng định việc V trộm xe B hoàn toàn không biết, khi về đến nhà gặp V ở nhà B mới biết là V trộm xe máy và rủ B qua Trung Quốc bán.(BL: 98,99)

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ không đủ cơ sở để xác định Hoàng Văn B đồng phạm với Mã Văn V về tội trộm cắp tài sản. Do đó Mã Văn V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản, còn Hoàng Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bản cáo trạng số 14/CT- VKSTK ngày 28 tháng 5 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo Mã Văn V về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 BLHS và Hoàng Văn B về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm

tội mà có theo Khoản 1 Điều 323 HLHS. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo Mã Văn V về tội Trộm cắp tài sản và Hoàng Văn B về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Mã Văn V từ 9 đến 12 tháng tù. Áp dụng Khoản 1 Điều 323, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 9 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: áp dụng điểm a Khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu trắng, đầu dẹp nhọn, đuôi có 5 cạnh dài khoảng 7cm; 01 chiếc cờ lê sắt, loại 8mm, có một đầu vuông và một đầu tròn 8 cạnh.

- Trả lại cho người bị hại 01 biển kiểm soát 11K1-045.xx.

Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

"Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:"

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Mã Văn V khai và thừa nhận: Khoảng 11 giờ ngày 17/3/2018 tôi V đi đến chợ Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh khi đi đến tổ 2 thị trấn Trùng Khánh tôi đã có hành vi lén lút thực hiện hành vi trộm cắp một chiếc xe mô tô

biển kiểm soát 11K1- 045xx của anh Mông Đàm L, trú tại xóm N, Đức Hồng, Trùng Khánh. Sau đó tôi V cùng Hoàng Văn B, mang chiếc xe máy trộm được sang Trung Quốc bán được 1000 NDT (Một nghìn nhân dân tệ tiền Trung Quốc) rồi chia mỗi người 500 NDT đi mua ma túy về sử dụng và tiêu sài hết. Tôi nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản là sai trái pháp luật .

Bị cáo Hoàng Văn B thừa nhận V không được bàn bạc, hứa hẹn gì với B về việc trộm xe máy, sau khi V đi về nhà B mới biết đó là chiếc xe do V trộm cắp được, mặc dù biết rõ chiếc xe của V là xe trộm cắp nhưng vẫn cùng V sang Trung Quốc bán xe vì nghĩ đi theo bán xe sẽ được chia tiền, vì bản thân tôi nghiện ma túy tôi nhận thấy hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là sai trái pháp luật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo V, B tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản số 01/KL- HĐĐGTS ngày 26 tháng 3 năm 2018 của ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WaveS, số khung 047159, số máy 1156261, biển kiểm soát 11K1- 045xx màu đỏ đen đã qua sử dụng mua từ tháng 3 năm 2014 đến thời điểm 17/3/2018 có giá 11.700.000đ (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng).

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo Mã Văn V thực hiện, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo V và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo B là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, sau khi trộm cắp được xe máy các bị cáo đã mang sang Trung Quốc bán để nhằm che dấu hành vi phạm tội của mình, hành vi của các bị cáo là rất tinh vi. Các bị cáo V, B đều là những thanh niên còn trẻ, nhưng ham chơi bởi nên đã mắc nghiện ma túy, lười lao động không muốn làm ra của cải vật chất bằng sức lao động chân chính của mình, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, tương ứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Mã Văn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn B phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy Viện kiểm sát truy tố bị cáo Mã Văn V về tội Trộm cắp tài sản và bị cáo Hoàng Văn B về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: bị cáo Mã Văn V sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học, học đến lớp 7/12 phổ thông thì ở nhà, Tiền án, Tiền sự: Không có. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu mắc nghiện ma túy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo Hoàng Văn B sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học, học đến lớp 10/12 thì bỏ học ở nhà, năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 năm tù về tội “*Phá hủy công trình, phương tiện, thông tin liên lạc*”, đến năm 2011 mãn hạn tù trở về địa phương. Tiền án, tiền sự: không có. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng không có. Tuy nhiên, căn cứ vào nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu, mắc nghiện ma túy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về vật chứng: 01 (một) thanh kim loại màu trắng, đầu dẹp nhọn, đuôi có 5 cạnh dài khoảng 7cm; 01 chiếc cờ lê sắt, loại 8mm, có một đầu vuông và một đầu tròn 8 cạnh; 01 biển kiểm soát 11K1- 045xx. Cần tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị. Trả lại cho người bị hại 01 biển kiểm soát xe máy 11K1-045.13.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại Phan Thị Hồng Nh yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị 01 xe máy với tổng số tiền là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) các bị cáo Mã Văn V, Hoàng Văn B nhất trí thỏa thuận bồi thường với số tiền trên.

[7] Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án buộc các bị cáo Mã Văn V, Hoàng Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 375.000đ án phí dân sự sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mã Văn V phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

□p dụng Khoản 1 Điều 173, điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mã Văn V 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 22 tháng 3 năm 2018.

-Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội: *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*

Áp dụng Khoản 1 Điều 323, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về vật chứng: □p dụng điểm a khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Tịch thu, tiêu hủy: 01 thanh kim loại màu trắng, đầu đẹp nhọn, đuôi có 5 cạnh dài khoảng 7 cm; 01 chiếc cờ lê sắt, loại 8mm, có một đầu vuông và một đầu tròn 8 cạnh.

Trả lại cho người bị hại Phan Thị Hồng Nh trú tại xóm N, Đức Hồng, Trùng Khánh, Cao Bằng 01 biên kiểm soát 11K1- 045xx. Xác nhận số vật chứng trên Công an huyện Trùng Khánh đã bàn giao cho Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 6 năm 2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 587; 589 Bộ luật dân sự, chấp nhận sự thỏa thuận của các bị cáo, bị hại; buộc các bị cáo V, B phải liên đới bồi thường giá trị chiếc xe máy cho Chị Phan Thị Hồng Nh, trú tại xóm N, Đức Hồng, Trùng Khánh,

Cao Bằng, tổng số tiền là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng). Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

Khoản tiền trên kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án bị cáo chưa nộp được thì hàng tháng phải chịu lãi xuất theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành.

4. Về án phí, áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án các bị cáo Mã Văn V, Hoàng Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 375.000đ án phí dân sự để sung công quỹ nhà nước.

5. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND Trùng Khánh;
- Công an Trùng Khánh;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS Trùng Khánh;
- UBND xã Đình Phong;
- Các bị cáo;
- Bị hại ;
- Lưu HS THAHS;
- Lưu Hồ sơ án văn;

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Văn Phóng